Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: *Giaoandethitienganh.info* Unhơng Nathrái Nohiders of the world

Δ	Voca	hul	arv
л.	v uca	Du	lai y

Từ vựng	Loại từ	Phiên âm	Nghĩa	Ví dụ
natural wonder	noun	/ˈnæʧərəl ˈwʌndər/	kỳ quan thiên nhiên	The Grand Canyon is a famous natural wonder.
explore	verb	/ıkˈsplɔ:r/	khám phá	We plan to explore the new hiking trails.
exploration	noun	/ˌɛkspləˈreɪ∫ən/	sự khám phá	Space exploration has led to many discoveries.
exploratory	adjective	/ıkˈsplɔːrətəri/	mang tính khám phá	They conducted an exploratory study on the area.
landscape	noun	/ˈlændskeɪp/	cảnh quan	The landscape of the island is breathtaking.
support	verb	/səˈpɔ:rt/	hỗ trợ	She supports her friend's decision to move abroad.
supportive	adjective	/səˈpɔ:rtɪv/	hỗ trợ, ủng hộ	Her supportive family helped her through tough times.
support	noun	/səˈpɔ:rt/	sự hỗ trợ	The charity provides support to those in need.
development	noun	/dɪˈvɛləpmənt/	sự phát triển	Urban development has transformed the city.
develop	verb	/dɪˈvɛləp/	phát triển	They plan to develop a new software application.
developing	adjective	/dɪˈvɛləpɪŋ/	đang phát triển	The country is developing rapidly.
sustainable	adjective	/səˈsteɪnəbl/	bền vững	We need to find sustainable solutions for energy.
sustain	verb	/səˈsteɪn/	duy trì	The project aims to sustain local wildlife.
sustainability	noun	/sə steinə biləti/	tính bền vững	Sustainability is key to environmental protection.
destroy	verb	/dɪˈstrɔɪ/	phá hủy	The flood destroyed many homes.
destruction	noun	/dɪˈstrʌkʃən/	sự phá hủy	The earthquake caused widespread destruction.
destroyed	adjective	/dɪˈstrɔɪd/	bị phá hủy	The old building was destroyed in the fire.
charming	adjective	/ˈʧɑːrmɪŋ/	quyến rũ	The village has a charming

				atmosphere.
charm	noun	/ʧa:rm/	sự quyến rũ	The charm of the old town is undeniable.
charm	verb	/ʧa:rm/	quyến rũ	Her smile charms everyone she meets.
wonderful	adjective	/'wʌndərfəl/	tuyệt vời	The concert was absolutely wonderful.
wonder	noun	/ˈwʌndər/	sự ngạc nhiên, điều kỳ diệu	The Northern Lights are a natural wonder.
wonderfully	adverb	/ˈwʌndərfəl li/	một cách tuyệt vời	The project was completed wonderfully on time.
contest	noun	/'kontɛst/	cuộc thi	She won first place in the writing contest.
contestant	noun	/kənˈtɛstənt/	thí sinh	Each contestant performed brilliantly.
discover	verb	/dɪsˈkʌvər/	phát hiện	They discovered a new species of bird.
discovery	noun	/dɪsˈkʌvəri/	sự phát hiện	The discovery of the ruins was exciting.
discoverable	adjective	/dɪsˈkʌvərəbl/	có thể phát hiện	Hidden gems are discoverable with a map.
contribute	verb	/kənˈtrɪbjuːt/	đóng góp	Everyone should contribute to the community.
contribution	noun	/ kontrı bju:∫ən/	sự đóng góp	His contribution was vital to the success of the project.
contributory	adjective	/kənˈtrɪbjʊtəri/	góp phần	Her efforts were contributory to the team's success.
especially	adverb	/ıˈspɛʃəli/	đặc biệt	I love all fruits, especially mangoes.
risky	adjective	/ˈrɪski/	mạo hiểm	Climbing the mountain was quite risky.
risk	noun	/rɪsk/	růi ro	There is a risk of injury in extreme sports.
environmentalist	noun	/ın vaırən mentəlist/	nhà bảo vệ môi trường	The environmentalist spoke about climate change.
environment	noun	/ınˈvaɪrənmənt/	môi trường	Protecting the environment is crucial.
heritage	noun	/ˈhɛrɪtɪdʒ/	di sån	The historic building is part of

				our heritage.
heritage	adjective	/ˈhɛrɪtɪdʒ/	thuộc về di sản	The heritage site attracts many tourists.
permit	verb	/pərˈmɪt/	cho phép	You need a permit to camp in the park.
permission	noun	/pərˈmɪʃən/	sự cho phép	She received permission to leave early.
paradise	noun	/'pærə daıs/	thiên đường	The tropical island was like paradise.
annual	adjective	/ˈænjuəl/	hàng năm	The annual festival is always a highlight.
diversity	noun	/daɪˈvɜːrsɪti/	sự đa dạng	Cultural diversity enriches our society.
diverse	adjective	/daɪˈvɜːrs/	đa dạng	The city has a diverse population.
access	noun	/'æksɛs/	quyền truy cập	The building has easy access for disabled people.
accessibility	noun	/ˈæksɛsɪˈbɪləti/	khả năng tiếp cận	Improved accessibility benefits everyone.
urgent	adjective	/ˈɜːrdʒənt/	khẩn cấp	This matter requires urgent attention.
urgency	noun	/ˈɜːrdʒənsi/	sự khẩn cấp	The urgency of the situation was clear.
extremely	adverb	/ıkˈstriːmli/	cực kỳ	The weather was extremely cold.
extreme	adjective	/ıkˈstriːm/	cực đoan	They faced extreme challenges during the hike.
locate	verb	/loʊˈkeɪt/	xác định vị trí	We need to locate the nearest gas station.
location	noun	/loʊˈkeɪʃən/	vị trí	The location of the event will be announced soon.
possess	verb	/pəˈzɛs/	sở hữu	She possesses a unique talent for painting.
possession	noun	/pəˈzɛʃən/	sự sở hữu	The car is his most prized possession.
admire	verb	/ədˈmaɪər/	ngưỡng mộ	I admire her dedication to her work.
admirable	adjective	/ˈædmərəbəl/	đáng ngưỡng	His efforts were truly

			mộ	admirable.
government	noun	/ˈgʌvərnmənt/	chính phủ	The government has announced new policies.
encourage	verb	/mˈkɜ:rɪdʒ/	khuyến khích	Parents should encourage their children to read.
encouragement	noun	/ınˈkɜːrɪdʒmənt/	sự khuyến khích	She received encouragement from her friends.
protect	verb	/prəˈtɛkt/	bảo vệ	We need to protect our natural resources.
protection	noun	/prəˈtɛk∫ən/	sự bảo vệ	The protection of wildlife is essential.
snowstorm	noun	/ˈsnoʊˌstɔ:rm/	bão tuyết	The snowstorm caused major disruptions.
aquarium	noun	/əˈkwɛəriəm/	bể cá	We visited the aquarium to see the marine life.
national park	noun	/'næ∫ənl pa:rk/	công viên quốc gia	Yellowstone is a famous national park.
endanger	verb	/ınˈdeɪndʒər/	làm nguy hiểm	Pollution can endanger wildlife.
coast	noun	/koʊst/	bờ biển	The coast is beautiful and rugged.
rank	verb	/ræŋk/	xếp hạng	The university ranks among the top in the country.
rank	noun	/ræŋk/	hạng, cấp bậc	She achieved a high rank in the competition.
nomadic	adjective	/noʊˈmædɪk/	du mục	The nomadic tribe travels from place to place.
camel	noun	/ˈkæməl/	lạc đà	The camel is often used for desert transport.
magnificent	adjective	/mægˈnɪfɪsənt/	tráng lệ	The view from the mountaintop was magnificent.
permission	noun	/pərˈmɪʃən/	sự cho phép	You need permission to access the restricted area.
consider	verb	/kənˈsɪdər/	cân nhắc	Please consider my proposal carefully.
considerable	adjective	/kənˈsɪdərəbl/	đáng kể	The project will require a considerable amount of time.
peak	noun	/pi:k/	đỉnh núi	The peak of the mountain is

				covered in snow.
majestic	adjective	/mədˈʒɛstık/	huyền bí	The majestic waterfall cascaded down the rocks.
occur	verb	/əˈkɜːr/	xảy ra	The event will occur next week.
occurrence	noun	/əˈkɜːrəns/	sự xảy ra	The occurrence of the event was unexpected.
indecisive	adjective	/ indi'saisiv/	do dự, không quyết đoán	Her indecisive nature made planning difficult.
coral watching	noun	/ˈkɔːrəl ˈwɒʧŋ/	xem san hô	Coral watching is a popular activity in tropical seas.
scuba diving	noun	/ˈskuːbə ˈdaɪvɪŋ/	lặn với bình khí	Scuba diving allows you to explore underwater life.
sailing	noun	/ˈseɪlŋ/	đi thuyền	Sailing is a relaxing way to spend the day.
valley	noun	/'væli/	thung lũng	The valley was lush and green.
rainforest	noun	/'rem_f5:rist/	rừng mưa nhiệt đới	The Amazon rainforest is the largest in the world.
flora	noun	/ˈflɔ:rə/	hệ thực vật	The flora of the region includes many unique species.
fauna	noun	/ˈfɔ:nə/	hệ động vật	The fauna of the island is diverse and unique.
manage	verb	/'mænɪdʒ/	quản lý	She manages a team of ten employees.
management	noun	/ˈmænɪdʒmənt/	sự quản lý	The management of the company is very effective.
interested	adjective	/'ıntrəstıd/	quan tâm	She is interested in learning new languages.
interest	noun	/'ıntrəst/	sự quan tâm	His interest in music grew over the years.
virtual	adjective	/ˈvɜ:rtʃuəl/	ảo	They had a virtual meeting to discuss the project.
afraid	adjective	/əˈfreɪd/	sợ hãi	She is afraid of flying.
conserve	verb	/kənˈsɜ:rv/	bảo tồn	We should conserve water to protect the environment.
conservation	noun	/ konsə veı∫ən/	sự bảo tồn	Wildlife conservation is crucial for preserving species.

a travel	noun	/əˈtrævəl dɛstə	điểm đến du	Bali is a popular travel
destination		'neı∫ən/	lịch	destination.

#### **B. Grammar**

#### Cấu trúc Tường thuật Câu hỏi Yes/No

- 1. Cấu trúc cơ bản:
  - S + asked/wanted to know + IF/WHETHER + S + V (lùi thì)
- 2. Thay đổi thì:
  - Hiện tại đơn Quá khứ đơn
  - Hiện tại tiếp diễn Quá khứ tiếp diễn
  - $\circ$  Hiện tại hoàn thành Quá khứ hoàn thành
  - Quá khứ đơn Quá khứ hoàn thành (nếu cần)

#### Ví dụ:

- 1. Câu hỏi gốc: "Do you plan to climb any mountains this summer, Joe?"
  - Câu tường thuật: Anna asked Joe if/whether he planned to climb any mountains that summer.
  - Giải thích: "Do you plan" (hiện tại đơn) chuyển thành "he planned" (quá khứ đơn). "This summer" chuyển thành "that summer" (thay đổi thời gian).
- 2. Câu hỏi gốc: "Have you finished the project?"
  - Câu tường thuật: She wanted to know if/whether I had finished the project.
  - **Giải thích**: "Have you finished" (hiện tại hoàn thành) chuyển thành "I had finished" (quá khứ hoàn thành).
- 3. Câu hỏi gốc: "Will you join us for dinner?"
  - Câu tường thuật: He asked if/whether I would join them for dinner.
  - Giải thích: "Will you join" (tương lai đơn) chuyển thành "I would join" (quá khứ tương lai).
- 4. Câu hỏi gốc: "Are they going to the party?"
  - Câu tường thuật: John asked if/whether they were going to the party.
  - Giải thích: "Are they going" (hiện tại tiếp diễn) chuyển thành "they were going" (quá khứ tiếp diễn).
- 5. Câu hỏi gốc: "Did you enjoy the movie?"
  - Câu tường thuật: She asked if/whether I had enjoyed the movie.
  - Giải thích: "Did you enjoy" (quá khứ đơn) chuyển thành "I had enjoyed" (quá khứ hoàn thành).

Một số lưu ý quan trọng:

- **IF/WHETHER**: Cả hai từ đều có thể dùng trong câu tường thuật câu hỏi Yes/No, nhưng "whether" thường được sử dụng trong các tình huống trang trọng hoặc khi có nhiều lựa chọn hơn.
- Lùi thì: Thì của động từ trong câu hỏi gốc cần được lùi lại để phù hợp với thời điểm của câu tường thuật.

Hiện tại đơn	Quá khứ đơn
Hiện tại tiếp diễn	Quá khứ tiếp diễn
Hiện tại hoàn thành	Quá khứ hoàn thành
Quá khứ đơn	Quá khứ hoàn thành (nếu cần)

Thì	Câu trực tiếp	Câu gián tiếp
Hiện tại đơn	I like ice cream	He said he liked ice cream
Hiện tại tiếp diễn	I am living in London	He said he was living in London

Quá khứ đơn	I bought a car	He said he had bought a car / He said he bought a car
Quá khứ tiếp diễn	I was walking along the street	He said he had been walking along the street
Hiện tại hoàn thành	I haven't seen Julie	He said he hadn't seen Julie
Quá khứ hoàn thành	I had taken English lessons before	He said he had taken English lessons before

### • Chuyển đổi thì với trợ động từ, động từ khuyết thiếu

Chuyển đổi	Câu trực tiếp	Câu gián tiếp
Will – Would	"I'll see you later."	She said (that) she would see me later.
Would – Không thay đổi	"I would help, but"	She said (that) she would help but
Can – Could	"I can speak perfect English."	She said (that) she could speak perfect English.
Could – Không thay đổi	"I could swim when I was four."	She said (that) she could swim when she was four.
Shall – Would	"I shall come later."	She said (that) she would come later.
Should – Không thay đổi	"You should quit smoking."	She said (that) I should quit smoking.
Might – Không thay đổi	"I might be late."	He said (that) he might be late.

### Biến đổi đại từ và các từ hạn định theo bảng sau:

Vị trí	Câu trực tiếp	Câu gián tiếp
Chủ ngữ	Ι	he / she
	You	I / We / They
	We	he / she
Tân ngữ	Me	him / her
	You	me / us / them
	Us	us / them
Đại từ sở hữu	Му	his / her
	Your	my / our / their
	Our	our / their
Đại từ sở hữu	Mine	his / hers

	Yours	mine / ours / theirs
	Ours	ours / theirs
Đại từ chỉ định	This	that
	These	those

#### Cách sử dụng:

- Đầu tiên, xác định động từ chính trong câu hỏi gốc và lùi thì của động từ đó.
- Tiếp theo, chuyển đổi các đại từ và thời gian nếu cần thiết.
- Cuối cùng, sử dụng "asked" hoặc "wanted to know" để bắt đầu câu tường thuật và theo sau là "if" hoặc "whether" cùng với câu trần thuật.

Việc chuyển đổi câu hỏi Yes/No thành câu tường thuật giúp giữ nguyên ý nghĩa của câu hỏi gốc trong một cấu trúc câu mới phù hợp với ngữ pháp tường thuật.

#### C. Practice

## I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

1.

Question 1: A. lazy	B. l <u>a</u> pel	C. l <u>a</u> bel	D. l <u>a</u> bourer
Question 2: A. while	B. <u>wh</u> ich	C. <u>wh</u> o	D. <u>wh</u> ite
Question 3: A. come	B. r <u>o</u> ll	C. comb	D. grow
Question 4: A. blood	B. prove	C. r <u>u</u> de	D. souvenir
Question 5: A. hour	B. <u>h</u> onest	C. <u>h</u> eir	D. <u>h</u> ospital
Question 6: A. dealt	B. dr <u>ea</u> mt	C. h <u>ea</u> l	D. j <u>ea</u> lous
<b>Question 7:</b> A. foul	B. br <u>oo</u> ch	C. s <u>ou</u> l	D. f <u>oa</u> l
Question 8: A. colonel	B. journal	C. inf <u>er</u> nal	D. m <u>ourn</u> ful
Question 9: A. taught	B. laughter	C. n <u>augh</u> ty	D. sl <u>augh</u> ter
Question 10:A. umbrella	B. <u>u</u> nion	C. <u>u</u> sage	D. <u>u</u> niversity

2.			
Question 1: A. cat	B. b <u>ag</u>	C. l <u>a</u> te	D. r <u>a</u> n
Question 2: A. weasel	B. br <u>ea</u> kfast	C. f <u>ea</u> ther	D. m <u>ea</u> sure
Question 3: A. coward	B. flower	C. shower	D. kn <u>ow</u> ledge
Question 4: A. <u>ch</u> orus	B. <u>ch</u> erish	C. <u>ch</u> aos	D. s <u>ch</u> olarship
Question 5: A. worry	B. h <u>u</u> rry	C. sorry	D. c <u>u</u> rry
Question 6: A. build	B. ch <u>i</u> ld	C. wild	D. m <u>i</u> ld
<b>Question 7:</b> A. pu <u>b</u>	B. clu <u>b</u>	C. clim <u>b</u>	D. so <u>b</u>
Question 8: A. cost	B. bore	C. c <u>ou</u> rse	D. t <u>a</u> ll
<b>Question 9:</b> A. <u>th</u> irteen 9	B. <u>th</u> anks	C. <u>th</u> ink	D. father
Question 10:A. practice Chi 100k/12 tháng, bạn	B. device tải rất nhiều tài liệu tiếng ar	C. service nh file word hay tại: Giao	D. office andethitienganh.info

Mong bạn ghé ủng hộ !

### II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in following questions.

position of prin	mary stress in ion	owing questions.			
Question 1:	A. snapshot	B. translate	C. mudslide	D. fauna	
Question 2:	A. mislead	B. scuba	C. diver	D. flora	
Question 3:	A. previously	B. slavery	C. hopelessly	D. expressly	
<b>Question 4:</b>	A. impressive	B. majestic	C. paradise	D. disloyal	
<b>Question 5:</b>	A. landslide	B. mountain	C. river	D. occur	
<b>Question 6:</b>	A. asleep	B. backdrop	C. valley	D. wildlife	
<b>Question 7:</b>	A. snowboard	B.travel	C. admire	D. sleepless	
<b>Question 8:</b>	A. unhappy	B. slippery	C. famously	D. helplessly	
<b>Question 9:</b>	A. climate	B. snowflake	C. slightly	D. possess	
<b>Question 10:</b>	A. diversity	B. ecosystem	C. discovery	D. magnificent	
<b>Question 11:</b>	A. sleepy	B. snowy	C. urgent	D. dislike	
<b>Question 12:</b>	A. snorkel	B. crazy	C. bottom	D. conserve	
<b>Question 13:</b>	A. grassland	B. explore	C. snowman	D. landscape	
<b>Question 14:</b>	A. develop	B. contribute	C. annual	D. discover	
<b>Question 15:</b>	A. marine	B. slowdown	C. coral	D. slowly	
III. Mark the	e letter A, B, C or	D to indicate the corre	ect answer to each of t	the following questions.	
(Vocabulary)	1				
Question 1: 7	The Grand Canyor	n is considered a famous			
A. aquarium		B. natural wonder	C. rank	D. snowfall	
Question 2: N	Question 2: Many travelers come to the beautiful landscapes of New Zealand.				
A. develop		B. explore	C. destroy	D. contribute	
Question 3: S	pace	has led to many adva	incements in technolog	у.	
		B. support			
Question 4: T	Question 4: The historical of the city attracts many tourists each year.				

A. diversity B. peak C. heritage D. valley **Question 5:** The \_\_\_\_\_\_ of the mountain was covered in snow. A. charm B. coast C. peak D. access **Question 6:** They need \_\_\_\_\_\_ to enter the restricted area. B. permission C. occurrence A. contribution D. disaster **Question 7:** The \_\_\_\_\_\_ of the project is to provide clean water to rural areas. B. priority C. destination A. risk D. support **Question 8:** The environmentalists are working to \_\_\_\_\_\_ endangered species. B. discover C. protect A. promote D. permit Question 9: The \_\_\_\_\_\_ of the research project was an unexpected discovery. B. encouragement C. protection A. contribution D. occurrence **Question 10:** The students \_\_\_\_\_\_\_ to the community service project over the weekend. A. contribute B. participate C. explore D. admire Question 11: The festival was held in a \_\_\_\_\_ park to celebrate the local culture. B. diverse C. coastal A. national D. volcanic **Question 12:** The scientist made a \_\_\_\_\_\_ discovery that could change the future. B. valuable C. magnificent A. wonderful D. risky **Question 13:** They planned to \_\_\_\_\_\_ the new hiking trails in the forest. B. explore C. protect D. destroy A. rank **Question 14:** The \_\_\_\_\_\_ of the valley made it a perfect spot for hiking. B. charm C. location D. occurrence A. peak **Question 15:** The of the environment is essential for future generations. B. conservation C. encouragement A. management D. support **Question 16:** The island has a \_\_\_\_\_\_ population of unique species. B. diverse A. traditional C. coastal D. ancient **Question 17:** We need to \_\_\_\_\_\_ the natural resources wisely. B. manage A. destrov C. rank D. experience **Question 18:** The team worked to achieve their goal. B. wonderfully C. riskilv A. admiringly D. manageably Question 19: The \_\_\_\_\_\_ of the site helped preserve its historical value. A. support B. charm C. conservation D. discovery Question 20: The \_\_\_\_\_\_ of the area is a key factor in its attractiveness to visitors. A. location B. risk C. contribute D. heritage **Question 21:** The event was a great to the community's growth. B. contribution C. occurrence A. discovery D. disaster Question 22: The researchers \_\_\_\_\_\_\_ new methods for renewable energy. B. rank A. develop C. support D. destroy Question 23: \_\_\_\_\_\_\_ is important to ensure the well-being of all community members. B. Occurrence C. Protection A. Access D. Risk Question 24: The \_\_\_\_\_\_ of the new park will attract more visitors. B. contribution C. management A. design D. encouragement **Question 25:** The of the local wildlife is a top priority for the park rangers. A. support B. management C. protection D. encouragement Question 26: The \_\_\_\_\_\_\_ to the old building was restricted to prevent damage. B. permission C. occurrence D. location A. charm **Question 27:** The local \_\_\_\_\_\_ provides various services to help residents. A. community B. coast C. valley D. tourist Question 28: The \_\_\_\_\_\_ of the ancient ruins was amazing to see.

B. discovery C. charm A. national park D. occurrence Question 29: The \_\_\_\_\_\_ of the endangered species is crucial for their survival. A. permission B. conservation C. support D. contribution **Question 30:** The scientist made a \_\_\_\_\_\_ breakthrough in his research. B. wonderful C. risk A. valuable D. peak Question 31: The \_\_\_\_\_\_ of the mountain range can be seen from miles away. B. peak C. permission A. support D. occurrence Question 32: The \_\_\_\_\_\_ led to the successful completion of the project. B. progress C. failure A. disaster D. impact Question 33: To keep the old books safe, we need to \_\_\_\_\_\_ them carefully. A. destroyB. exploreC. preserveD. proQuestion 34: The recentof the old building found interesting artifacts. C. preserve D. promote B. discovery C. development D. occurrence A. charm Question 35: The city plans to \_\_\_\_\_\_ new parks to improve the area. A. contributeB. developC. locateQuestion 36: The hurricane caused a majorin the town.A disaster D. destroy C. contribution D. exploration B. occurrence A. disaster **Question 37:** The architect's \_\_\_\_\_\_ for the new house includes eco-friendly materials. D. location B. design C. support A. management Question 38: The \_\_\_\_\_\_ of the old castle attracted many tourists. D. occurrence C. location A. charm B. risk **Question 39:** The community's in the cleanup project has been very helpful. A. encouragement B. involvement C. discovery D. protection Question 40: The main \_\_\_\_\_\_ of the project is to teach students about local history. A. design B. impact C. goal D. charm Question 41: The national park is known for its \_\_\_\_\_\_ views, including forests and lakes. A. charmingB. riskyC. diverseQuestion 42: The city'shelps keep the parks clean and safe. C. diverse D. coastal B. charm C. rank A. support D. interest Question 43: The latest \_\_\_\_\_\_ on climate change explains how it affects ice caps. A. research B. location C. permission D. valley Question 44: Good \_\_\_\_\_\_ helps keep old buildings in good condition. B. risk C. protection A. management D. occurrence **Question 45:** The success of the recycling program is due to the community's A. contributionB. interestC. developmentQuestion 46: Towildlife, we need to restore damaged habitats. D. involvement B. protect A. encourage C. manage D. conserve Question 47: The city's \_\_\_\_\_ project aims to make public areas better. A. development B. support C. exploration D. disaster **Question 48:** Studying \_\_\_\_\_\_ helps us learn about ancient cultures. C. contribution D. occurrence A. heritage B. risk Question 49: To help endangered animals, we need to focus on their A. protection B. support C. contribution D. exploration Question 50: The \_\_\_\_\_\_ of the research was published in a prestigious journal. A. outcome B. danger C. risk D. conflict

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions. (Grammar)

**Question 1:** Sarah asked if I the new movie. A. see B. saw C. have seen D. had seen **Question 2:** He wanted to know whether we \_\_\_\_\_\_ the party last night. B. went C. have gone A. go D. had gone **Question 3:** She asked if John \_\_\_\_\_\_ her about the meeting. C. has told B. told A. tells D. was telling **Question 4:** The teacher wanted to know whether the students \_\_\_\_\_\_ the homework. B. did C. have done D. were doing A. do **Question 5:** Tom asked if Lisa \_\_\_\_\_\_ her book. C. has finished A. finishes B. finished D. was finishing **Question 6:** My friend wanted to know if we \_\_\_\_\_\_ the new restaurant. C. have tried B. tried D. were trying A. try **Question 7:** He asked if I \_\_\_\_\_\_ the movie last weekend. A. watch B. watched C. have watched D. had watched **Question 8:** She wanted to know if the report \_\_\_\_\_ ready by Friday. C. has been D. will be A. is B. was **Question 9:** John asked if we \_\_\_\_\_\_ the homework. B. did C. have done A. do D. were doing Question 10: The teacher asked if the students \_\_\_\_\_\_ their test scores. A. know B. knew C. have known D. were knowing **Question 11:** He wanted to know if I \_\_\_\_\_\_ the email he sent. C. have got B. got D. had got A. get **Question 12:** They asked if the kids \_\_\_\_\_\_ the new game. A. like B. liked C. have liked D. were liking **Question 13:** She wanted to know if we the cake. B. ate C. have eaten A. eat D. were eating **Question 14:** The boss asked if the team \_\_\_\_\_\_ the project on time. B. finished C. has finished A. finish D. was finishing **Question 15:** My sister asked if I \_\_\_\_\_\_ the news. B. heard D. was hearing A. hear C. have heard **Question 16:** He wanted to know if the class the new subject. B. learned C. has learned A. learn D. was learning **Question 17:** She asked if we the new movie last week. B. saw C. have seen A. see D. had seen **Question 18:** They wanted to know if the book \_\_\_\_\_\_ on the table. B. was C. has been D. will be A. is **Question 19:** He asked if the shop \_\_\_\_\_\_ open on Sundays. A. is B. was C. has been D. would be **Question 20:** She wanted to know if we \_\_\_\_\_\_ to the park yesterday. B. went C. have gone D. had gone A. go Question 21: He wanted to know whether we \_\_\_\_\_\_ the museum yesterday. A. visit B. visited C. have visited D. had visited Question 22: She asked if he \_\_\_\_\_\_ the train to the city. C. has caught B. caught D. had caught A. catch **Question 23:** He wanted to know whether they \_\_\_\_\_\_ the new software update. C. have installed A. install B. installed D. had installed **Question 24:** They wanted to know whether she \_\_\_\_\_\_ the new job offer. C. has accepted A. accept B. accepted D. had accepted

**Question 25:** She wanted to know whether they \_\_\_\_\_\_ the new conservation project last year. A. start B. started C. have started D. had started Question 26: He asked if we \_\_\_\_\_\_ the annual festival in our town last month. C. have attended D. had attended B. attended A. attend **Question 27:** They wanted to know if the city \_\_\_\_\_\_ a new recycling program last summer. A. launch B. launched C. has launched D. had launched Question 28: She asked whether we \_\_\_\_\_\_ the historical site during our trip. C. have visited B. visited D. had visited A. visit Question 29: He wanted to know if the council \_\_\_\_\_\_ the new community center by the end of the year. C. has built A. build B. built D. had built Question 30: They asked if he \_\_\_\_\_\_ the environmental report before the deadline. A. complete B. completed C. has completed D. had completed **Question 31:** They asked if I \_\_\_\_\_\_ when the workshop was conducted. A. had been attending B. attended C. have been attending D. had attended **Question 32:** He asked if I while they were making the presentation. A. had been making notes B. made notes C. have been making notes D. had made notes Question 33: She asked if I \_\_\_\_\_\_ while we were preparing the annual festival. A. had been organizingB. organizedC. have been organizingD. had organizedQuestion 34: He wanted to know if shewhen the new environmental regulations were discussed. B. had been researching C. has been researching D. had researched A. researched Question 35: They asked if I \_\_\_\_\_\_ while the Mid-Autumn Festival was being organized. A. have been attending B. attended C. had been attending D. had attended Question 36: They wanted to know if he \_\_\_\_\_\_ when the new conservation project was initiated. A. had been managing B. managed C. have been managing D. had managed **Question 37:** They asked if he \_\_\_\_\_\_ when the new craft workshop was launched. A. had been participating B. participated C. have been participating D. had participated Question 38: They asked if I \_\_\_\_\_\_ while the traditional game was being played. B. observed C. have been observing D. had observed A. had been observing Question 34: She asked if he \_\_\_\_\_\_ the climate change seminar on Friday. B. attended C. has attended D. had attended A. attend Question 35: He wanted to know whether they \_\_\_\_\_\_ the endangered species list updated. B. kept C. have kept D. had kept A. keep Question 36: They asked if we \_\_\_\_\_\_ the disaster relief effort last month. C. have supported A. support B. supported D. had supported **Question 37:** She wanted to know if the volunteers \_\_\_\_\_\_ the park clean-up last weekend. B. took part in C. have taken part in D. had taken part in A. take part in Question 38: He asked if they \_\_\_\_\_\_ the pollution control measures in the new policy. A. included B. include C. have included D. had included Question 39: They wanted to know if the government the new environmental regulations. B. had approved C. has approved D. approved A. approve **Question 40:** She asked if we \_\_\_\_\_\_ the nature reserve during our holiday. A. explore B. have explored C. explored D. had explored **Question 41:** She asked him the project on time. B. whether he completes C. if he had completed D. if he was completing A. if he completed **Question 42:** They wondered to the new office. A. whether she has moved B. if she moved C. if she was moving D. whether she had moved **Question 43:** He told me the meeting at 3 PM. A. that it starts B. if it starts C. whether it started D. that it started

**Question 44:** I asked him the news about the job promotion. A. if he heard B. whether he hears C. whether he had heard D. if he heard **Question 45:** She inquired the test results yet. A. if he received B. whether he has received C. if he had received D. whether he received **Question 46:** They wanted to know the deadline for the application. B. what was C. if what was A. what is D. if it is **Question 47:** John asked me to the party last weekend. B. whether I have gone A. if I went C. if I had gone D. whether I go **Question 48:** She wondered the package had arrived. C. did A. if B. whether D. if whether **Question 49:** He wanted to find out any changes to the schedule. A. if there are B. whether there had been C. if there were D. whether there are **Question 50:** They asked the project was completed. B. if when C if D. what A. when V. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the

sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

1.

a. First, we are planning a trip to see some amazing natural wonders around the world.

b. Next, the trip will include visits to the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

c. Then, we will start our adventure on July 1st, and it will last for two weeks. Our itinerary includes guided tours and free time for personal exploration.

d. Finally, to join us, please sign up by June 15th. We hope you can come and enjoy these incredible places!

e. Additionally, this trip will be a fantastic chance to see famous natural wonders and take wonderful photos.

2.

3.

a) We are thrilled to invite you to join our upcoming trip to explore some of the world's most incredible natural wonders.

b) Moreover, the adventure will begin on July 1st and last for two weeks. Also, you will have both guided tours and free time to explore.

c) Firstly, we will visit the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

d) Therefore, we hope you can come and experience these amazing places with us!

e) Finally, please make sure to register by June 15th to secure your spot.

<b>A.</b>		<b>B.</b>	C.
	D.		

a) Furthermore, there will be educational talks about conservation efforts at each location.b) The trip will include visits to the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

c) Finally, we look forward to sharing this unforgettable journey with you!

d) Additionally, the adventure starts on August 15th and lasts for two weeks, with guided tours and personal exploration time.

e) So, to join us, please register by July 30th.

f) We are excited to announce our new tour to explore the most famous natural wonders around the world.

А.	В.			
C.	D.			
4.				
	We are pleased to invite you to our special trip to visit some of the world's most stunning natural nders.			
b) I	Moreover, there will be sessions on environmental conservation to enhance your experience.			
- í	Additionally, the journey will start on September 5th and continue for ten days, including guided tours I free exploration time.			
	d) The tour will feature destinations such as the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.			
e) 7	Therefore, please sign up by August 20th to ensure your place on this exciting trip.			
f) F	Finally, we can't wait to explore these incredible sites with you!			
А.	В.			
C.	D.			
5.				
	Then, destinations include the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls. so, these locations are famous for their breathtaking beauty.			
b) I	b) Finally, to join the trip, please register by June 15th. Therefore, make sure to sign up on time.			
- í	First, an upcoming trip will take you to see some of the world's most incredible natural wonders. ditionally, this adventure will provide a unique experience.			
1	Next, the trip starts on July 1st and lasts for two weeks. Moreover, you will enjoy both guided tours and e time to explore.			

#### 6.

a) The tour starts on November 1st and continues for two weeks.

**b**) Destinations include the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

c) A new tour offers the chance to explore some of the most spectacular natural wonders on the planet.

d) Also, there will be guided tours as well as personal exploration time.

e) To secure your spot, make sure to register by October 15th.

7.

a) In addition, the trip will feature stops at the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

b) Moreover, the adventure starts on August 10th and lasts for two weeks.

c) Firstly, an upcoming tour will take you to see some of the world's most incredible natural wonders.

d) Furthermore, there will be both guided tours and free time for personal exploration

#### 8.

a) Additionally, the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls are included in the tour.

- b) To join this adventure, please register by April 15th.
- c) Furthermore, the trip starts on May 5th and will last for three weeks.
- d) Firstly, we are offering a new tour to explore some of the most breathtaking natural wonders.

#### 9.

a) To join the tour, make sure to register by October 15th.

b) Also, the tour will include visits to the Grand Canyon, the Great Barrier Reef, Mount Everest, and Victoria Falls.

c) Finally, we look forward to exploring these amazing natural wonders with you.

d) First, the trip will start on November 1st and will last for two weeks.

e) Moreover, there will be guided tours and free time for personal exploration during the journey.

#### 10.

a) To visit, remember to book your tour early because there are limited spots.

b) Also, the cave was found in 1991 and is now a popular place for adventurous travelers.

c) Finally, visiting Hang Son Đoòng offers a special adventure and a chance to see one of nature's wonders.

d) First, Hang Son Đoòng in Vietnam is the biggest cave in the world and has its own unique features.

e) Moreover, you can join guided tours to explore its large spaces and interesting sights.

# VII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1.

The Galapagos Islands, located (1) \_\_\_\_\_\_ the Pacific Ocean, are one of the world's natural wonders. They are known for unique animals like giant tortoises, sea birds, and dolphins. In 1859, Charles Darwin wrote about them in his book *On The Origin of Species*, highlighting their importance in understanding how new life began on Earth. Today, (2) \_\_\_\_\_\_ islands are part of Ecuador, and most of them are protected as (3) \_\_\_\_\_\_ national park. (4) \_\_\_\_\_\_, they face threats like illegal fishing, which harms marine life, and invasive animals brought by people, (5) \_\_\_\_\_\_ endanger native species. (6) \_\_\_\_\_\_ tourism can bring benefits, it also

creates problems. Protecting the Galapagos is crucial, and everyone has a (7) \_\_\_\_\_ to play in keeping this special place safe.

1 1				
<b>1.</b> A. on	B. in	C. at	D. above	
<b>2.</b> A. these	B. that	C. those	D. this	
<b>3.</b> A. a	B. the	C. an	D. some	
4. A. Despite	B. Because	C. However	D. If	
5. A. which	B. who	C. where	D. whose	
<b>6.</b> A. However	B. And	C. Because	D. Although	
7. A. place	B. chance	C. role	D. task	
-				

2.

Ha Long Bay is one of the seven natural wonders in the world. Ha Long Bay is located in Quang Ninh province (1) is in the north of Vietnam. It is nearly 200km from Hanoi. (2) it takes you about 4 hours by car. You can also travel there in a coach or even in a helicopter on Saturday. The best season to visit Ha Long is in summer (3) the weather is warm and sunny. Ha Long Bay has many beautiful caves and islands; therefore, you must take a boat trip to enjoy the view here. You certainly must take pictures to remember the trip better, too. If you are (4) \_\_\_\_\_\_ active person, you must do the (5) \_\_\_\_\_ sports here like swimming, sailing, and windsurfing. One more thing, you must try the seafood here (6) it is incredibly fresh and delicious. With this travel guide, I hope that you will have a wonderful time here in the number one natural wonder of Vietnam.

1. A. which	B. who	C. where	D. that
2. A. Therefore	B. However	C. Although	D. Because
<b>3.</b> A. where	B. which	C. when	D. if
<b>4.</b> A. an	B. a	C. the	D. some
5. A. adventurous	B. adventure	C. most	D. water
<b>6.</b> A. but	B. because	C. although	D. or
2			

3.

Mount Everest, (1) is the highest mountain in the world, rises 8,848 meters above sea level. Sir Edmund Hillary and Tenzing Norgay were the first people to reach its summit on May 29, 1953. Hillary remembered the climb, saying, "Reaching the top of Everest was an extraordinary achievement, but it was also very tiring and tough." Norgay added, "Standing at the summit was an (2) feeling, yet the journey was filled with many challenges and dangers." Today, (3) \_\_\_\_\_ climbers from around the world dream of reaching the top of Everest. (4) \_\_\_\_\_, as one experienced climber said, "The mountain is still extremely dangerous and requires (5) careful planning and skill." Although the climb is risky, the excitement and challenge of Everest continue to attract adventurers who are eager to take on its difficulties. Many climbers try to overcome the challenges of Mount Everest because they want to (6) \_\_\_\_\_\_ their limits and achieve something extraordinary.

1. A. who	B. that	C. which	D. where
2. A. exciting	B. amazing	C. ordinary	D. boring
3. A. a few	B. some	C. many	D. no
4. A. However	B. Therefore	C. But	D. Additionally
5. A. a lot of	B. some	C. less	D. none
6. A. push	B. avoid	C. lower	D. forget

#### 4.

Ha Long Bay is one of the seven natural wonders of the world. It is located in Ha Long City, Quang Ninh Province in northern Vietnam. From Hanoi to Ha Long City is about 200 km. So, you (1) about 4 hours traveling there by car. If your budget is not an issue, you can also (2) \_\_\_\_\_ the hour-long helicopter transfer service. The ideal season to visit Ha Long Bay is summer (3) \_\_\_\_\_\_ the weather is warm and sunny. There are many beautiful caves and islands in Ha Long, (4) \_\_\_\_\_ you have to take a boat and go

sightseeing. You can enjoy water sports here, such as swimming, sailing, and windsurfing. Furthermore, the seafood is very fresh and delicious, so you (5) try it at least once, especially the grilled squid. In short, Ha Long Bay is the ideal place (6) you can relax after hard working days.

		and a more and an	<i>j s</i> .
1. A. spend	B. need	C. take	D. have
2. A. avoid	B. miss	C. take advantage of	D. forget
3. A. because	B. although	C. if	D when.
4. A. where	B. which	C. that	D. who
5. A. must	B. should	C. can	D. might
6. A. who	B. which	C. that	D. where

VIII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1.

#### Victoria Falls

Victoria Falls in Zambia is famous for its kilometre-long natural waterfall that stuns tourists as water plunges 354 feet, generating mass clouds of white mist. Although Victoria Falls is a popular tourist attraction, the fall's showstopping views are slowly reducing into stretches of dry rock with spouts of low water flow – which has left some visitors slightly disappointed.



While in the dry season the water levels usually slow down, experts have said that there's been an unprecedented decline in water levels in the past few years caused by rising temperatures in the region. This not only affects the falls, but also the health of its ecosystem and the local economy.

Our planet is home to so many natural wonders that make earth the beautiful and diverse planet it is. However, the impact of the climate crisis and the population's growing carbon footprint means visiting

these places may not be possible for much longer.

Offsetting your carbon emissions is just one way you can reduce your impact and do your bit to save our precious planet.

- 1. What is the main topic of the passage?
- A. The impact of climate change on Victoria Falls
- C. Different types of waterfalls around the world
- 2. The word "unprecedented" in the passage means
- A. Normal B. Rare
- 3. According to the passage, why has there been a decline in water levels at Victoria Falls?
- A. Increased tourism
- C. Rising temperatures
- 4. According to the passage, which statement is NOT true about Victoria Falls?
- A. Victoria Falls generates a lot of mist.

C. Rising temperatures are affecting the water levels. attraction.

2.

#### **The Amazon Rainforest**

The Amazon Rainforest is the biggest tropical rainforest in the world. It covers about 40 percent of South America. This rainforest is very important because it has many kinds of plants and animals. People call it "the lungs of the earth" because it helps produce the oxygen we breathe.

- C. Frequent
  - B. Decreased rainfall
  - D. Construction activities
  - B. The waterfall's views have improved recently.
  - D. Victoria Falls is a significant tourist
- D. Expected

D. How to visit Victoria Falls on a budget

B. The history of Victoria Falls



Even though the rainforest is helpful to us, humans have already **cut down** about 12 percent of the trees. This has changed the weather and the amount of rain in the area, which also affects the animals, plants, and even people who live there.

If we don't do something to stop this, scientists say that 30 to 60 percent of the Amazon Rainforest could turn into a dry area with few trees.

<b>Question 1:</b> What is the main topic of the passage?					
A. The Amazon Rainforest and why it	's important	B. The role of tourism	n in Sout	h America	
C. The history of the Amazon River		D. The animals in So	outh Ame	rica	
Question 2: The word "cut down" in the	he passage most like	ely means:			
A. To plant more trees		B. To protect the tree	es		
C. To remove or chop the trees	D. To build houses				
Question 3: According to the passage, how much of the Amazon Rainforest has already been destroyed?					
A. 10% B. 12%	%	C. 20%	D. 40%		
Question 4: The word "it" in the sente	ence "It covers about	t 40 percent of South A	America"	refers to:	
A. The continent B. The	e Amazon River	C. The Amazon Rain	forest	D. The oxygen	
Question 5: What could happen to the Amazon Rainforest if we don't take action?					
A. It could turn into a dry area	B. It could become larger				
C. It could see an increase in animals		D. It could become colder			
3.					

The Birth of Seven Natural Wonders Seven Natural Wonders was created to celebrate and protect the original 7 Natural Wonders of the World. It's very important that these wonders are recognized because they are special, not because of money or business. A "Wonder" should be **amazing** on its own because of how different and important it is. The people who started Seven Natural Wonders knew that our world has many amazing places that could be called natural wonders. To recognize this, they started a project to find the top 7 natural wonders on each continent. These new wonders would be added to the original 7 Natural Wonders of the World. Their goal was to name the 7 Natural Wonders of Africa, Asia, Europe, North America, South America, and Oceania, which would add 49 new wonders to the list. They chose these places because they are very special and important. The group allowed the public to vote on the wonders, but each person could only vote one time. No one had to pay money or sponsor anything to vote. Experts from UNESCO and other groups, along with scientists and people who work in tourism, also helped to choose the wonders. **They** made sure to focus on how special each place was without any personal opinions. The public vote was important for two reasons. First, it was to see if people's choices were different from the experts' choices. Second, the public vote could help decide if there was a tie for the 7th and 8th spots. Luckily, the public and experts agreed on the choices, so no tie-breaking was needed.

Question 1: What can be the best title of the passage?

B. The selection was based solely on public opinion.

A. The importance of money in voting.		B. How to visit	B. How to visit the seven natural wonders.	
C. Creating a list of new natural wonders.		D. The original	D. The original 7 Natural Wonders of the World.	
Question 2: The word	"amazing" is closest in meaning	g to		
A. Ordinary	B. Extraordinary	C. Simple	D. Unremarkable	
<b>Question 3:</b> What was	the goal of Seven Natural Won	ders?		
A. To raise money for the wonders		B. To celebrate	B. To celebrate and protect the original wonders	
C. To create a new list of modern cities		D. To sponsor g	D. To sponsor global tourist spots	
Question 4: What can we infer from the passage?				
A. The public vote was	ignored by the experts.			

C. The experts and the public had similar opinions.

D. Only scientists were allowed to vote.

Question 5: The word "they" refers to \_\_\_\_\_

A. The people who started Seven Natural Wonders

C. The original 7 Natural Wonders

4.

- B. The experts who helped choose the wonders
- D. The people who voted

#### Son Doong Cave

Son Doong Cave is famous for being the world's largest natural cave. It is full of interesting limestone features, including **grottoes**, stalactites, and stalagmites. The cave is located in Phong Nha-Ke Bang National Park, which is about 500 km south of Hanoi, Vietnam. If you like adventure, Son Doong Cave is a great place to visit during your holiday because it is one of Vietnam's natural treasures.

The cave was first found in 1991 by a local man named Ho Khanh. Later, in 2009, a group of British cavers led by Howard Limbert came to explore **it**. Son Doong Cave is very large, stretching 9 km long and reaching up to 200 meters high. This makes it about twice as big as the Deer Cave in Malaysia. Inside Son Doong Cave, you can see various animals like monkeys, bats, and flying foxes.

Exploring Son Doong Cave is not easy; it require special gear and experienced guides. The cave is so that it has its own **ecosystem**, including its own



B. Exploring the World's Natural WondersD. Animals in Phong Nha-Ke Bang National

weather system. Rainfall inside the cave can create rivers and waterfalls, adding to the cave's beauty. Visitors need to be prepared for a challenging trek, but the experience of seeing this natural wonder up close is truly unforgettable. The cave's unique environment and diverse wildlife make it a top destination for those who love nature and adventure.

Question 1: Which of the following could be the best title for the passage?

- A. The Largest Caves in Vietnam
- C. The Discovery of Son Doong Cave
- Park

**Question 2:** The word "grottoes" in the passage most closely means B. Big rooms A. Small caves C. Tall mountains D. Fast rivers **Question 3:** The word "ecosystem" in the passage is closest in meaning to A. Natural environment B. Man-made building C. City area D. Transportation system **Question 4:** The following are features of Son Doong Cave mentioned in the passage, EXCEPT . B. It has parts that are up to 200 meters high. A. It is the largest natural cave in the world. C. It is found in Hanoi. D. It has many types of animals. Question 5: The word "it" in the sentence "Later, in 2009, a group of British cavers led by Howard Limbert came to explore it" refers to A. Phong Nha-Ke Bang National Park B. The cave C. The discovery D. The size **Question 6:** Why is exploring Son Doong Cave considered challenging, according to the passage? A. Because it needs special equipment and guides. B. Because it is very small. C. Because it is easy to find. D. Because it is very close to Hanoi. **Question 7:** What can be guessed from the passage?

- A. Son Doong Cave is one of the smallest caves in the world.
- B. The cave's size and special features make it a great place for adventurers.

C. The cave has no animals.

D. The cave's features are the same as other caves in Vietnam.

# IX. Read the announcement/management paragraph and then choose the correct answer from options A, B, C, D.

1.				
	🌟 Explore Son	i Đoong Cave! 🌟		
Discover Son Đoong Cave, the world's largest cave! Located (1) Vietnam's Phong Nha-Ke Bàng National Park, this cave is great for adventure seekers.				
🚰 What You'll See:				
• Amazing rock forma	tions 🌰			
• A jungle and river in	uside (2) cave	¥		
• Cool animals like m	onkeys and bats 🐒			
If you love (3), S	on Đoong Cave is a mus	st-see!		
Plan your visit today and see this natural wonder!				
Question 1: A. at	B. in	C. on	D. of	
Question 2: A. a	B. an	C. the	D. no article	
Question 3: A. adventure	B. adventurous	C. adventurously	D. adventurer	
2.	A Discover U	a Long Bay! 🌟		
waters and amazing rock for is a great spot for both relax <b>What You'll See:</b>	mations. This stunning b ation and adventure.		is famous for its clear, green the north of Vietnam and	
			nire the natural beauty of the	
• Incredible caves and grottos 🕵 🖑: Explore fascinating caves and hidden grottos.				
• Lovely sandy shores 😩: Relax on the clean, sandy beaches.				
• Fresh seafood 🝣: Try delicious (3) seafood caught right from the bay.				
Ha Long Bay is perfect for now and enjoy the charm of	•	e, adventure, or simply w	ants to relax. <b>Plan your visit</b>	
Book your trip today a	nd experience the magic	of Ha Long Bay! 🌊 🚢		

Question 2: A. on	B. in	C. at	D. of	
Question 3: A. Local	B. Locally	C. Locality	D. Localization	
3.				
	🔆 Explore t	he Great Wall of China! 🌟		
The Great Wall of China is one of the most famous landmarks (1) the world! This ancient wall stretches (1) thousands of kilometers across northern China. It was built to protect the country from invaders.				
🏯 What You'll See:	What You'll See:			
Stunning wall sections	Y: Walk along diffe	erent parts of the wall with brea	athtaking views.	
• Historical watchtowers 🖌	Discover ancier	nt watchtowers used for guardin	ıg.	
• Beautiful landscapes 🌄	Enjoy (2)	views of the surrounding moun	ntains and valleys.	
If you love history and adv	venture, the Great W	Wall of China is (3) mu	st-visit!	
Plan your visit today a	nd explore this incr	redible piece of history!		
Question 1: A. at	B. under	C. on	D. in	
Question 2: A. amazing	B. amazed	C. amaze	D. amazement	
Question 3: A. a	B. an	C. the	D. no article	
4.		• the Pyramids of Giza! 🌟		
<ul> <li>The Pyramids of Giza are one of the Seven Wonders of the Ancient World. Located (1) Egypt, these incredible pyramids have stood for thousands of years and are a symbol of ancient engineering.</li> <li>What You'll See:</li> <li>Great Pyramid : The largest of the pyramids, built as a tomb for a pharaoh.</li> <li>Ancient Sphinx : A giant statue with the body of (2) lion and the head of a king.</li> <li>Desert scenery : Experience the beautiful desert landscape around the pyramids.</li> <li>Visit the Pyramids of Giza and step back in time to (3) one of the world's greatest ancient wonders!</li> <li>Book your tour now and marvel at these magnificent structures!</li> </ul>				
Question 1: A. at Question 2: A. a	B. in B. an	C. on C. the	D. over D. no article	
<b>Question 3:</b> A. visit	B. visiting	C. visited	D. visits	
5.	C			
Thien An Hill – A Peaceful Place in Hue				
<ul> <li>Thien An Hill  is a beautiful and quiet place (1) the city of Hue. It's perfect for people who want to escape the noise and enjoy nature. When you visit, you can walk through the tall trees , breathe in the fresh air , and listen to the birds singing .</li> <li>You can also take pictures  of the lovely scenery, have a fun picnic  with friends or family, or just sit down and relax. (2) hill is full of green plants  and has many places to explore.</li> </ul>				
If you love nature and want a (3) from busy life, Thien An Hill is the perfect place to visit.				

Come and enjoy the beauty	y of Hue!		
Question 1: A. at	B. in	C. on	D. over
Question 2: A. a	B. an	C. the	D. no article
Question 3: A. break	B. heal	C. fix	D. restore
б.	Nacara tha Natural W	andan A Cif4 fuam Na	4
1	Discover the Inatural w	onder – A Gift from Na	ature
	zing sights like the <b>tall m</b>	ountains 🔌, waterfalls	e world and has been named a $\mathfrak{s}  \mathfrak{A}$ , and the clear lake $ \diamond $ are
			e beauty is enjoyed by all who see and appreciate the natural
<b>Natural Wonder XYZ</b> is you will enjoy the incredib	• •		e. If you (3) to visit,
Question 1: A. a	B. an	C. the	D. some
Question 2: A. invited	B. welcomed	C. ignored	D. challenged
Question 3: A. refuse	B. forget	C. decide	D. delay
7.	***		
		rs Announcement	
		<b>\$ ≥ ≥</b>	
	natural wonders in the w	orld. From the majestic	is now offering guided tours to mountains to the serene lakes,
	to book your tour early.		you (2) to visit this ry is known as one of the most
Guided tours (3) amazing views and connec			t miss your chance to see these
Question 1: A. admires	B. was admired	C. is admired	D. admired
Question 2: A. wants	B. wanted	C. wanting	D. want
Question 3: A. are designed	B. design	C. designing	D. designs
8.			
🌍 Announcement: Natu	ral Wonders		
Dear Students,			
We're excited to announce	that the natural wonders	s have been officially rec	cognized! 🌟
Top Natural Wonders:			
1. Grand Canyon 🛃	1		
2. Great Barrier Ree	ef 🐠		

3. Mount Everest 🔬					
4. Victoria Falls 🌊					
5. Aurora Borealis 🌌					
Why It's Cool:					
1. The Grand Canyo	on (1) by many tou	rists every year.			
2. If you explore these wonders, you will (2) about their beauty and importance.					
3. If we protect these	3. If we protect these places, they(3) preserved for future generations.				
Enjoy exploring these wor					
Best,					
Question 1: A. has been vis	sited B is being visited	C. was visited	D. is visited		
Question 2: A. learns	Ũ	C. learn	D. learned		
Question 3: A. will be	B. would be	C. are	D. were		
9.					
🌊 Explore Crystal Sprin	ngs! 🌟				
Dear Students,					
We are excited to invite you to visit the amazing Crystal Springs! It's a wonderful place to enjoy nature and have fun.					
Why You Will Love Crystal Springs:					
1. Clear Water 💧 : The water is clean and cool, perfect for a refreshing swim.					
2. Beautiful Scenery 🌄	2. <b>Beautiful Scenery</b> S: You will see lovely green trees and pretty views all around the spring.				
3. Spot Animals 🖋: Look out for interesting animals and colorful birds in the area.					
4. <b>Fun Activities</b> $\mathcal{A}$ : You can go hiking, have a picnic, or even try fishing in this peaceful place.					
Visit Crystal Springs and See:					
	<ol> <li>The spring water (1) for being very clean and clear.</li> </ol>				
<ol> <li>If you visit Crystal Springs, you will (2) the calm and beautiful surroundings.</li> <li>If Crystal Springs (3) clean, it will stay a great place for everyone to visit.</li> </ol>					
A. is being known	B. is known	C. was known	D. has been known		
A. enjoy	B. enjoying B. was kept	C. enjoys	D. enjoyed		
A. keepsB. was keptC. is keptD. had been keptIX. Reported speech (Yes/no question)C. is keptD. had been kept					
Exercise 1: "Have you finis		teacher asked			
	shea your project yet: the	toucher uskett.			
Exercise 2: "Will you be at	tending the meeting tomor	row?" the manager ask	ed.		

**Exercise 3:** "Can you explain this problem to me?" he asked.

Exercise 4: "Are you planning to study abroad?" my friend asked.

**Exercise 5:** "Did you understand the instructions?" she asked.

Exercise 6: "Are you going to accept the job offer?" she asked.

Exercise 7: "Can you help me finish this assignment?" John asked.

**Exercise 8:** "Have you ever been to Japan?" she asked.

Exercise 9: "Did you hear the news about the accident?" he asked.

Exercise 10: "Are you working on the new project?" my boss asked.

Exercise 11: "Can you tell me how to get to the station?" the tourist asked.

**Exercise 12:** "Will you be available for the meeting next week?" the manager asked.

Exercise 13: Mary: "Are you going to visit your grandparents this weekend, Tom?"

Exercise 14: John: "Did you finish reading the book I lent you, Sarah?"

Exercise 15: Emily: "Will you attend the school reunion next month, Mark?"

Exercise 16: Lisa: "Do you need any help with your project, Alex?"

Exercise 17: Paul: "Are you planning to travel abroad this year, Jane?"

Exercise 28: Susan: "Did you enjoy the concert last night, David?"

Exercise 29: Peter: "Can you meet me at the library this afternoon, Jenny?"

Exercise 20: Helen: "Are you working on a new project at the moment, Mike?"

Exercise 21: Bob: "Will you join the basketball team this year, Kevin?"

Exercise 22: Linda: "Do you plan to visit the art exhibition this weekend, Sam?"

#### X. Complete the direct question.

Exercise 1: I want to know if you are going to the party.	
"Are	?"
Exercise 2: She asked if you liked pizza.	
"Do	?"
Exercise 3: He wants to know if they have finished their homework.	
"Have	?"
Exercise 4: They wondered if you could speak French.	
"Can	?"

Exercise 5: The teacher asked if you understood the lesson.

<b>Exercise 5:</b> The teacher asked If you understood the lesson.	
"Do	?"
<b>Exercise 6:</b> She asked if you were coming to the meeting.	
"Are Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: Giaoand	lethitienganh.info
Exercise 7: He wants to know if you will help him with his project.	
"Will	?"
Exercise 8: They asked if you had ever been to Paris.	
"Have	?"
Exercise 9: She asked if you were feeling okay.	
"Are	?"
"Are Exercise 10: He wondered if you knew the answer.	
"Do	?"
Exercise 11: She wants to know if you are free this evening.	
"Are	?"
Exercise 12: He asked if you had seen the new movie.	
"Have	?"
Exercise 13: They asked if you were planning to travel next month.	
"Are	?"
Exercise 14: The teacher asked if you had done your homework.	
"Have	?"
Exercise 15: She wants to know if you can come to her party.	
"Can	?"
Exercise 16: He asked if you liked the concert.	
"Did	?"
<b>Exercise 17:</b> They wondered if you were interested in joining the club.	
"Are	?"
Exercise 18: She asked if you were ready to leave.	
"Are	?"
<b>Exercise 19:</b> He wants to know if you have any plans for the weekend.	
"Do	?"
Exercise 20: They asked if you had enjoyed your holiday.	
"Did	?"

#### Put the words in the correct order to make reported questions.

**Exercise 1:** "Had you ever traveled abroad before moving here?" she asked. she / asked / whether / I had ever traveled / abroad before moving here

**Exercise 2:** "Can you explain how you solved the problem?" he inquired. he / inquired / if / I could explain / how I had solved / the problem

**Exercise 3:** "Will she have completed the project by next week?" he asked. he / asked / if / she would have completed / the project by next week

**Exercise 4:** "Did they know where the event was held last year?" she wondered. she / wondered / if / they knew / where the event had been held / last year

**Exercise 5:** "Have you considered whether to accept the offer?" he asked. he / asked / if / I had considered / whether to accept / the offer **Exercise 6:** "Could you tell me if the team has finished the report?" she asked. she / asked / if / I could tell her / whether the team had finished / the report

**Exercise 7:** "Did he ask you whether you were available on Saturday?" she wanted to know. she / wanted to know / if / he had asked me / whether I was available / on Saturday

**Exercise 8:** "Will they be able to finish the work before the deadline?" he asked. he / asked / if / they would be able to finish / the work before the deadline

**Exercise 9:** "Had she informed you about the changes in the schedule?" he asked. he / asked / if / she had informed me / about the changes / in the schedule

**Exercise 10:** "Did you find out whether they had received the message?" she asked. she / asked / if / I had found out / whether they had received / the message

**Exercise 11:** "Are you certain that you completed the form correctly?" he asked. he / asked / if / I was certain / that I had completed / the form correctly

**Exercise 12:** "Could she confirm if the reservation was made for the right date?" he wondered. he / wondered / if / she could confirm / whether the reservation had been made / for the right date

**Exercise 13:** "Did you hear whether the company is launching a new product?" she asked. she / asked / if / I had heard / whether the company was launching / a new product

**Exercise 14:** "Will you have managed to finish the assignment by Monday?" he asked. he / asked / if / I would have managed / to finish the assignment by Monday

**Exercise 15:** "Has she told you if the meeting was rescheduled?" he wanted to know. he / wanted to know / if / she had told me / whether the meeting had been rescheduled

**Exercise 16:** "Can you let me know if the information was accurate?" she asked. she / asked / if / I could let her know / whether the information had been accurate

**Exercise 17:** "Did they ask you whether you were interested in the new position?" he inquired. he / inquired / if / they had asked me / whether I was interested / in the new position

**Exercise 18:** "Had you been informed whether the event was canceled?" she asked. she / asked / if / I had been informed / whether the event had been canceled

**Exercise 19:** "Will they have considered all the options before making a decision?" he asked. he / asked / if / they would have considered / all the options before making a decision

**Exercise 20:** "Did you remember to ask whether the product was available in other sizes?" she asked. she / asked / if / I had remembered to ask / whether the product was available / in other sizes

1. Listen to the conversation between Huy and Minh to choose the correct answer from A, B, C, D. Students listen twice.

#### Listening Exercise: A Trip to Ha Long Bay Listening Passage:

Huy: "Hi Minh! How are you?"

Minh: "Hi Huy! I'm good. How was your trip to Ha Long Bay?"

Huy: "It was fantastic! My family and I stayed there for four days."

Minh: "That sounds amazing. What did you do there?"

**Huy:** "On the first day, we went on a boat ride around the bay. We saw lots of beautiful islands and big rocks."

Minh: "Wow, that must have been fun! Did you visit any special places?"

**Huy:** "Yes, we visited a big cave called Surprise Cave. It was huge and had many interesting shapes." **Minh:** "What else did you do?"

**Huy:** "We also went swimming and paddling in the clear water. In the evenings, we walked around the markets and tried some fresh seafood."

Minh: "That sounds like a great trip. Did you have a favorite part?"

Huy: "I think my favorite part was the boat ride and the cave. Everything was so beautiful!"

Minh: "I would love to visit Ha Long Bay someday. Thanks for sharing your experience!"

Huy: "You're welcome! I hope you get to go there soon."

#### Questions:

<b>C</b>				
1. How long did Huy stay in Ha Long Bay?				
A. Two days	B. Three days	C. Four days	D. Five days	
2. What did Huy and his family do on the first day?				
A. Went hiking	B. Took a boat ride	C. Visited a museum	D. Went shopping	
3. What is the name of the cave Huy visited?				
A. Surprise Cave	B. Hidden Cave	C. Bright Cave	D. Big Cave	
4. What activities did Huy enjoy during his trip?				
A. Fishing and hiking		B. Swimming and pa	ddling	
C. Cycling and camping		D. Sightseeing and sl	hopping	
5. What kind of food did Huy and his family try in the evenings?				
A. Italian food	B. Fast food	C. Seafood	D. Desserts	
6. What did Huy say was his favorite part of the trip?				
A. The boat ride and the cave	B. The local markets	C. The fresh seafood	D. Swimming in the water	
Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay tại: <i>Giaoandethitienganh.info</i>				

Mong bạn ghé ủng hộ !